TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:586/2018/QĐHNGĐ-ST	*Quận 3, ngày 07 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Hồ sơ việc dân sự thụ lý số 576/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2018 về việc "Thuận tình ly hôn" giữa:

Người yêu cầu: Bà H.T.T, sinh năm 1987

Đia chỉ: 47/28 khu phố 4, Phường 4, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

Tạm trú: 317 lô A C/c Nguyễn Thiện Thuật, Phường 1, Quận 3, Tp.Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu: Ông H.T.D, sinh năm 1983

Địa chỉ: 47/28 khu phố 4, Phường 4, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 30 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Ông H.T.D và bà H.T.T tự nguyện kết hôn và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân Phường 4, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 37/2010, quyển số I/2007 vào ngày 23/8/2010.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 30 tháng 5 năm 2018 hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà H.T.T, sinh năm 1987

Địa chỉ: 47/28 khu phố 4, Phường 4, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

Tạm trú: 317 lô A C/c Nguyễn Thiện Thuật, Phường 1, Quận 3, Tp.Hồ Chí Minh.

Ông H.T.D, sinh năm 1983

Địa chỉ: 47/28 khu phố 4, Phường 4, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về quan hệ vợ chồng: Bà H.T.T và ông H.T.D thuận tình ly hôn.

b) Về con chung: Giao 01 con chung là trẻ H.L.P sinh ngày 01/8/2012 cho bà H.T.T trực tiếp giữ nuôi. Ông H.T.D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng hiện từ tháng 6/2018 cho đến khi con thành niên.Ông H.T.D được quyền thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bà H.T.T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông D không thực hiện hoặc chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì ông D còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả.

c) Về tài sản : Không yêu cầu giải quyết.

3. Về lệ phí sơ thẩm: Bà H.T.T và ông H.T.D phải chịu lệ phí sơ thẩm đối với yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0020659 ngày 09/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 3. Bà T và ông D đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND Q.3;
- Chi cục THADS Q.3;
- UBNDP.4, TX.Gò Công;
- Các đương sự;

THẨM PHÁN

Nguyễn Thành